

## Phong cách ký báo chí của Phan Quang và khả năng vận dụng trong truyền thông giáo dục đại học

Ngày nhận bài: 05/08/2026 | Ngày phản biện: 10/08/2026 | Ngày xuất bản: 01/10/2026

**Tác giả:** Nguyễn Thị Thanh Nguyên (Trường Đại học Đồng Tháp)

**Tóm tắt:** Nghiên cứu phân tích phong cách ký báo chí của nhà báo Phan Quang và khả năng vận dụng trong công tác truyền thông giáo dục đại học. Trên cơ sở lý luận về thể loại ký báo chí và truyền thông giáo dục, nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích nội dung, phân tích diễn ngôn báo chí, so sánh và tổng hợp để khảo sát 286 tác phẩm ký báo chí trong sự nghiệp của Phan Quang. Kết quả cho thấy phong cách ký của ông nổi bật ở ba đặc điểm: khả năng quan sát, phát hiện hiện thực sâu sắc; giọng điệu trí tuệ gắn với tinh thần nhân văn; ngôn ngữ giàu hình ảnh, giàu tính kể chuyện. Những yếu tố này giúp tác phẩm vừa bảo đảm tính chân thực, vừa mang giá trị nghệ thuật và sức lan tỏa. Từ đó, nghiên cứu đề xuất vận dụng phong cách ký vào truyền thông giáo dục đại học qua phát triển nghệ thuật kể chuyện, tăng chiều sâu nhân văn cho sản phẩm truyền thông.

### 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh truyền thông hiện đại và chuyển đổi số mạnh mẽ, truyền thông giáo dục đại học ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc lan tỏa, quảng bá hình ảnh và khẳng định vị thế của các cơ sở giáo dục. Tuy nhiên, qua quan sát thực tiễn triển khai truyền thông tại nhiều cơ sở giáo dục đại học hiện nay, có thể nhận thấy phần lớn sản phẩm truyền thông vẫn chủ yếu dừng ở việc cung cấp thông tin hành chính, thành tích và số liệu, còn thiếu chiều sâu tự sự và chưa khai thác hiệu quả những câu chuyện giàu giá trị nhân văn về con người, tri thức và môi trường đào tạo. Thực trạng này đặt ra yêu cầu tìm kiếm những hình thức thể hiện kết hợp giữa thông tin và cảm xúc, tạo sức hấp dẫn đối với công chúng mà vẫn bảo đảm tính xác thực cần thiết. Đây chính là hướng tiếp cận mà thể loại ký báo chí, với đặc trưng dung hòa giữa tính chân thực của

báo chí và tính nghệ thuật của văn học, có thể gợi mở.

Trong hệ thống thể loại báo chí, ký báo chí được xác định là thể loại thuộc nhóm chính luận - nghệ thuật, hình thành ở khu vực giao thoa giữa báo chí và văn học, đồng thời chịu những quy định gắt gao về yêu cầu thời sự, song vẫn giữ được bút pháp và cảm quan nghệ thuật của người viết. Ký báo chí thông qua quan sát, trải nghiệm và cảm nhận cá nhân của người viết, phản ánh hiện thực đời sống sinh động, giàu chiều sâu và tính nhân văn, qua đó không chỉ cung cấp thông tin mà còn lan tỏa các giá trị văn hóa, xã hội và tri thức, tạo sức hấp dẫn đặc biệt đối với độc giả.

Trong nền báo chí Việt Nam hiện đại, nhà báo Phan Quang được xem là một trong những cây bút ký tiêu biểu, với cách tiếp cận hiện thực độc đáo, giọng điệu trữ tình kết hợp chính luận hài hòa, ngôn ngữ giàu hình ảnh và khả năng kể chuyện hấp dẫn. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi tập trung nghiên cứu thể hiện khả năng vận dụng những đặc điểm phong cách đó vào công tác truyền thông giáo dục đại học, lĩnh vực đang ngày càng chú trọng khai thác các câu chuyện về giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học trong xây dựng hình ảnh, thương hiệu nhà trường.

Nghiên cứu hướng đến hai mục tiêu, làm rõ những đặc trưng cơ bản trong phong cách ký báo chí của Phan Quang qua các tác phẩm tiêu biểu, và trên cơ sở đó, đề xuất khả năng vận dụng những đặc trưng này vào truyền thông giáo dục đại học trong bối cảnh truyền thông số. Nghiên cứu tập trung trả lời câu hỏi: những yếu tố nào tạo nên phong cách ký báo chí đặc trưng của Phan Quang, và các yếu tố đó có thể được vận dụng như thế nào để nâng cao chất lượng, chiều sâu nhân văn của truyền thông giáo dục đại học. Điểm mới của nghiên cứu là kết nối nghiên cứu phong cách một tác giả báo chí tiêu biểu với thực tiễn công tác truyền thông đương đại trong lĩnh vực giáo dục đại học, một hướng tiếp cận liên ngành còn ít được đề cập trong các công trình báo chí học ở Việt Nam.

## **2. Phương pháp nghiên cứu**

Nghiên cứu sử dụng cách tiếp cận định tính, kết hợp bốn phương pháp cụ thể. Phương pháp phân tích nội dung được sử dụng để nhận diện, phân loại và thống kê các nhóm đề tài, giai đoạn sáng tác trong toàn bộ mẫu nghiên cứu, làm cơ sở định lượng cho các nhận định về phong cách. Phương pháp phân tích diễn ngôn báo chí

được vận dụng để làm rõ cách tổ chức ngôn ngữ, giọng điệu, điểm nhìn trần thuật và kết cấu tự sự trong các tác phẩm được khảo sát chuyên sâu. Phương pháp so sánh và tổng hợp được sử dụng để đối chiếu điểm chung và nét riêng giữa các tác phẩm, các giai đoạn sáng tác, từ đó khái quát hóa thành những đặc trưng phong cách nổi bật. Phương pháp phân tích và tổng hợp lý thuyết được tiếp tục sử dụng ở phần thảo luận để đề xuất khả năng vận dụng các đặc trưng phong cách này vào thực tiễn truyền thông giáo dục đại học.

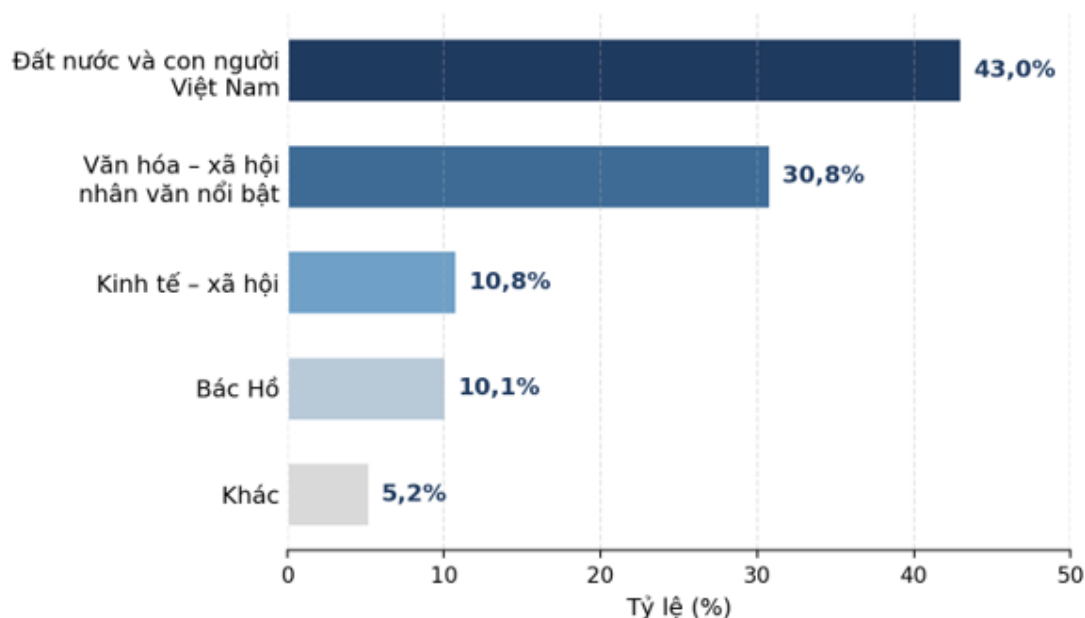
Phạm vi tư liệu nghiên cứu của bài viết được kế thừa từ kết quả khảo sát trong khuôn khổ luận án tiến sĩ của tác giả về phong cách ký báo chí của nhà báo Phan Quang, với tổng số 286 tác phẩm ký báo chí đã được đăng báo, tập hợp trong 17 tuyển tập xuất bản trong giai đoạn 1975-2020, đây là các tác phẩm ký báo chí nổi bật trong suốt sự nghiệp cầm bút của nhà báo Phan Quang.

### **3. Kết quả và thảo luận**

#### **3.1. Kết quả nghiên cứu về đặc trưng phong cách ký báo chí của nhà báo Phan Quang**

Đặc trưng phong cách ký báo chí của Phan Quang được hình thành từ sự kết hợp giữa tư duy báo chí sắc sảo, trải nghiệm thực tiễn phong phú và cảm quan văn hóa, nhân văn sâu sắc. Trong nhiều tác phẩm ký của mình, ông không chỉ ghi chép, đưa thông tin đơn thuần mà còn thể hiện rõ nét mối liên hệ của đời sống xã hội, con người và văn hóa, tạo nên dấu ấn riêng của ông trong thể loại ký báo chí Việt Nam hiện đại.

Kết quả khảo sát định lượng trên toàn bộ 286 tác phẩm cho thấy rõ bốn nhóm đề tài được nhà báo tập trung khai thác nhiều nhất, phản ánh thiên hướng lựa chọn hiện thực và con người trong phong cách ký của ông (Biểu đồ 1).



Biểu đồ 1. Phân bố 286 tác phẩm ký báo chí của Phan Quang theo nhóm đề tài (1975-2020)

Từ biểu đồ 1 có thể thấy, nhà báo viết đa dạng các đề tài khác nhau, tuy nhiên tập trung nhiều nhất vào 4 nhóm đề tài: đất nước và con người Việt Nam; văn hóa - xã hội; đề tài kinh tế, phát triển kinh tế; đề tài Bác Hồ. Trong số các đề tài này, nhóm đề tài nổi bật được tác giả dành nhiều sự quan tâm nhất vẫn là đề tài đất nước và con người Việt Nam.

### 3.1.1. Khả năng phát hiện và phản ánh hiện thực

Một trong những đặc điểm nổi bật trong phong cách ký báo chí của Phan Quang là khả năng quan sát hiện thực sâu sắc và phát hiện những vấn đề xã hội từ góc nhìn nhân văn. Ông không chỉ dừng lại ở việc mô tả bề mặt sự kiện hay cảnh vật, mà còn lý giải những thay đổi của đời sống xã hội, những giá trị văn hóa và con người song hành cùng những chuyển biến của thời đại. Tác động của bối cảnh lịch sử thể hiện rõ nhất qua cách ông chọn đề tài luôn gắn liền với từng giai đoạn phát triển của đất nước, từ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ đến thời kỳ hòa bình, xây dựng và đổi mới. Điển hình trong các bài viết về Lâm Đồng - Đà Lạt, Đồng bằng sông Cửu Long (Phan Quang, 1981) và nhiều vùng đất ông từng đi qua. Ở bài Những cánh đồng thẳng cánh cò bay, Phan Quang miêu tả đồng bằng sông Cửu Long qua ấn tượng về "sự bát ngát của các cánh đồng và của những dòng sông", nơi người đọc "bắt đầu biết thế nào là sông nước Cửu Long" và "hiểu được tầm cỡ của chín con rồng tuôn nước về xuôi" (Phan Quang, 1975, tr. 227-228) có thể thấy cách ông không dừng ở miêu tả cảnh

quan sông nước mà đi sâu lý giải mối quan hệ giữa con người và tự nhiên qua các thời kỳ lịch sử của con người Nam Bộ.

Những chuyến đi thực tế đến các vùng đất khác nhau giúp ông tiếp cận trực tiếp đời sống người dân, ghi lại những chi tiết sinh động về thiên nhiên, môi trường sống và lao động của con người, tiêu biểu như trong *Lâm Đồng - Đà Lạt* (Phan Quang, 1978), nơi những chi tiết về khí hậu, thổ nhưỡng và tập quán canh tác của vùng cao nguyên được ông quan sát tỉ mỉ từ thực địa. Hiện thực qua đó được tái hiện không chỉ bằng thông tin mà còn bằng hình ảnh giàu sức gợi, giúp người đọc cảm nhận không gian văn hóa và đời sống xã hội của từng vùng miền.

Không dừng ở quan sát hiện thực, Phan Quang còn đặt con người vào trung tâm câu chuyện, làm nổi bật giá trị lao động, tinh thần sáng tạo và khát vọng phát triển của người Việt Nam. Trong lời đề tựa cho tuyển tập bút ký chân dung *Cánh gió chưa rời*, nhà thơ Hữu Thịnh viết: “Qua những con người bắt gặp cả một thời đại” (Phan Quang, 2017, tr. 11), mỗi tác phẩm ký của Phan Quang đều phản ánh những vấn đề của con người và thời đại, bám sát tiến trình xây dựng và phát triển đất nước.

### 3.1.2. Giọng điệu trí tuệ và nhân văn

Giọng điệu trí tuệ và nhân văn cũng là đặc trưng nổi bật trong phong cách ký của nhà báo Phan Quang. Các tác phẩm của ông không chỉ mô tả cảnh vật, sự kiện mà còn đi sâu phân tích, bình luận, lý giải sâu sắc các vấn đề và đặt vấn đề trong điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa và tiềm năng phát triển của từng vùng miền, điều này được trình bày nhẹ nhàng, lý giải cặn kẽ, có dữ liệu minh chứng, không áp đặt, nhưng vẫn thể hiện rõ chiều sâu tư duy và quan điểm của người viết.

| <b>Một số tiêu chí đánh giá</b>                                                                                      | <b>SL</b> | <b>%</b> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------|
| 1. Giọng điệu chính luận: sắc thái phân tích, lý giải, khái quát vấn đề                                              | 242       | 84,6     |
| 2. Giọng chiêm nghiệm: kể lại trải nghiệm nghề nghiệp, gắn liền với sự việc, con người có thật, tiêu biểu, đặc trưng | 255       | 89,2     |
| 3. Giọng trữ tình, triết lý, ngợi ca: thể hiện cảm xúc, tư tưởng nhân văn                                            | 270       | 94,4     |

Bảng 1. Tần suất xuất hiện các đặc điểm về giọng điệu văn phong trong tác phẩm ký của Phan Quang

Kết quả khảo sát cho thấy ba giọng điệu chủ đạo trong ký của ông là trữ tình, triết lý, ngợi ca (94,4%), chiêm nghiệm gắn với trải nghiệm nghề nghiệp (89,2%) và chính luận, phân tích, lý giải (84,6%). Tỷ lệ cao và gần nhau của ba giọng điệu này cho thấy phần lớn tác phẩm không mang một giọng điệu đơn nhất, mà hòa trộn linh hoạt nhiều sắc thái trong cùng một văn bản.

Điển hình, bài Một dải đất ôn hòa là ví dụ tiêu biểu cho phần đầu phân tích khí hậu, thổ nhưỡng và tiềm năng phát triển vùng Lâm Đồng, Đà Lạt bằng giọng chính luận giàu lý lẽ, nhưng đến đoạn kết, giọng văn chuyển sang sắc thái trữ tình, chiêm nghiệm, "chúng ta đang vẽ lại bản đồ quê hương" (Phan Quang, 1978, tr.20) thể hiện niềm tin và hi vọng tươi sáng vào tương lai đất nước. Trong "Tìm hiểu thêm về vừa lúa", giọng chính luận thể hiện qua lối viết tình tảo, lý trí, "chúng ta chưa hiểu được căn cứ đất nước chúng ta đâu, muốn hiểu biết đầy đủ, cần có thời gian, cần có kiến thức" (Phan Quang, 1999, tr.241). Ở mảnh chân dung đất nước, con người, giọng trữ tình thể hiện qua sự xúc động, trân trọng trong Thanh Châu, Hoa ti gôn còn thắm, "không hiểu sao nửa thế kỷ đã trôi qua... "bộ nhớ" của ông vẫn còn lưu giữ được nhiều chi tiết rạch ròi đến thế" (Phan Quang, 2017, tr.58).

Giọng điệu ký của Phan Quang còn giàu tính nhân văn. Ông luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến con người, từ những người lao động bình dị đến các cộng đồng gắn bó với từng vùng đất, đặt nhân vật trong mối quan hệ với đời sống, truyền thống văn hóa và sự phát triển xã hội, qua đó làm nổi bật những phẩm chất đáng quý như sự cần cù, sáng tạo và tinh thần gắn bó với quê hương.

### 3.1.3. Ngôn ngữ giàu hình ảnh và khả năng kể chuyện báo chí

Ký báo chí của nhà báo Phan Quang nổi bật ở ngôn ngữ giàu hình ảnh và khả năng kể chuyện hấp dẫn. Điều làm nên sự khác biệt so với nhiều cây bút ký cùng thời không nằm ở việc viết ký hay hơn theo nghĩa cảm xúc, tự sự, mà nằm ở chỗ ông đã mở rộng biên độ chức năng của thể loại này. Trong khi phần lớn ký báo chí truyền thống thiên về một trục duy nhất, hoặc tự sự, hoặc miêu tả, hoặc cảm xúc, ký của ông đồng thời tích hợp bốn thành tố, thông tin xác thực, khảo cứu tư liệu, chiêm nghiệm cá nhân và nghệ thuật sử dụng từ ngữ chặt lọc để vừa miêu tả, vừa tự sự và thể hiện cảm xúc. Kết quả khảo sát cho thấy 96,5% tác phẩm sử dụng từ ngữ giàu phong vị văn chương, gợi hình, gợi cảm xúc hoặc biểu tượng, 96,2% có văn phong gợi hình, gợi cảm, và 85% thể hiện rõ nhịp điệu, nhạc tính trong diễn đạt. Tỷ lệ áp đảo và đồng đều của ba đặc điểm này cho thấy chất văn chương không phải là điểm nhấn đơn thuần, mà chính là đặc trưng phổ biến trong tác phẩm ký báo chí của ông, vừa mang tính báo chí, thể hiện ở sự rõ ràng, chính xác, dễ hiểu. Ngôn ngữ ký của Phan Quang giản dị nhưng giàu sức gợi, không cầu kỳ mà lựa chọn lối diễn đạt gần gũi, mạch lạc.

Về kết cấu, phần lớn tác phẩm của ông được tổ chức theo bố cục mở đầu, nội dung, kết luận quen thuộc của báo chí, chiếm 71% tổng số tác phẩm khảo sát, cho thấy dù giàu chất văn chương, ông vẫn tuân thủ khá nghiêm ngặt chuẩn mực kết cấu báo chí; chỉ khoảng 20% có kết cấu linh hoạt và 9,1% có phần kết luận bỏ ngỏ. Lối kết cấu hô ứng giữa mở đầu và kết thúc thể hiện rõ trong Muôn dặm Trường Thành, khi ông mở đầu bằng hai câu Chinh phụ ngâm, “Trống Tràng Thành lung lay bóng nguyệt / Khói Cam Tuyền mờ mịt thức mây”, rồi trở lại với chính hai câu thơ ấy ở đoạn kết (Phan Quang, 1978, tr.11, 35), vừa giữ được tính ghi chép của báo chí, vừa tạo chiều sâu liên tưởng văn chương.

Sự đan xen giữa kể chuyện, miêu tả và bình luận, giúp tác phẩm vừa có tính thông tin, vừa có chiều sâu suy tư. Chẳng hạn, trong tuyển tập bút ký về Lâm Đồng - Đà Lạt, ông thường mở đầu bằng cảnh quan thiên nhiên và khí hậu đặc trưng của vùng đất này, rồi dẫn dắt sang đời sống lao động, sinh hoạt của con người địa phương (Phan Quang, 1978). Kết cấu và nghệ thuật kể chuyện trong KBC của nhà báo Phan Quang vận hành theo nguyên tắc lấy trải nghiệm quan sát làm điểm mở đầu để dẫn dắt người đọc

đến suy ngẫm và khái quát, được điều chỉnh linh hoạt theo từng đề tài nhưng vẫn đặt trên nền tảng cấu trúc cơ bản của báo chí. Đây là biểu hiện rõ nét của cái tôi trần thuật, giúp bài ký vừa bảo đảm tính chính luận, tính thông tin, vừa đạt đến chiều sâu thẩm mỹ và nhân văn.

### **3.2. Thảo luận về khả năng vận dụng phong cách ký báo chí trong truyền thông giáo dục đại học**

Từ những đặc trưng phong cách vừa phân tích, có thể nhận ra ba khả năng vận dụng cho công tác truyền thông trong lĩnh vực giáo dục đại học, tương ứng với cách xây dựng chân dung con người, cách tổ chức giọng điệu và xây dựng kết cấu bài viết. Ba thành tố này trong các sản phẩm truyền thông của các trường hiện còn ít được đầu tư, khi phần lớn vẫn dừng ở việc công bố số liệu, đưa thông tin thuần túy. Khả năng vận dụng không nằm ở sự giống nhau về hình thức giữa hai lĩnh vực, mà ở chỗ chúng chia sẻ những ràng buộc nghề nghiệp giống nhau. Ký báo chí và truyền thông giáo dục cùng đặt con người trong hoạt động thực tiễn làm đối tượng phản ánh. Cả hai cùng chịu sức ép của yêu cầu xác thực, bởi ký báo chí không được phép hư cấu nhân vật, còn truyền thông giáo dục nếu phóng đại thành tích sẽ mất uy tín trước một công chúng có đủ điều kiện kiểm chứng. Cả hai cũng hướng tới hiệu quả lâu dài hơn là hiệu ứng tức thời, điều mà trong phong cách ký báo chí của nhà báo Phan Quang thể hiện khá rõ. Những ràng buộc chung đó cho phép linh hoạt vận dụng đặc trưng của ký báo chí vào sản phẩm truyền thông giáo dục song vẫn giữ được tính chân thực, tin cậy của thông tin.

#### **3.2.1. Xây dựng chân dung gắn với bối cảnh cụ thể của nhà trường**

Kết quả khảo sát cho thấy gần 98% tác phẩm thuộc nhóm đề tài đất nước và con người, nhóm chiếm tỉ lệ cao nhất với 43% tổng số tác phẩm, đều đặt nhân vật vào một giai đoạn lịch sử, chính trị hoặc xã hội xác định. Trong Đồng bằng sông Cửu Long hay Lâm Đồng - Đà Lạt, người lao động bình dị luôn xuất hiện cùng một vùng đất, một thời điểm và một công việc cụ thể, nhờ vậy chân dung vừa đáng tin vừa đáng nhớ. Truyền thông giáo dục đại học có thể làm theo nguyên tắc ấy, gắn mỗi bài viết về giảng viên hay sinh viên với một đề tài nghiên cứu, một học phần hoặc một mốc, sự kiện cụ thể của nhà trường, thay cho lối liệt kê số liệu tách rời khỏi quá trình quảng bá thông tin.

Điều kiện để làm như vậy trong nhà trường vốn đã có sẵn. Mọi hoạt động đào tạo, nghiên cứu, thực hành đều diễn ra trong một bối cảnh xác định, từ đề tài có thời hạn và kết quả cụ thể, sinh viên và sản phẩm học tập, rèn luyện, đến quá trình thực tập có địa điểm và công việc rõ ràng. Người làm truyền thông giáo dục vì thế không phải đi tìm bối cảnh như nhà báo đi thực tế, mà chỉ cần chọn đúng bối cảnh, nhân vật thực tiễn đang có. Cách làm này khắc phục được tình trạng thiếu chiều sâu tự sự mà vẫn giữ nguyên độ chính xác của dữ liệu, bởi mọi chi tiết đều gắn với một sự việc xác thực kiểm chứng được.

### 3.2.2. Phối hợp giọng chính luận với giọng điệu nhân văn

Truyền thông giáo dục đại học vốn quen dùng một giọng chính luận xuyên suốt khi công bố số liệu tuyển sinh hay kết quả nghiên cứu. Vận dụng việc phối hợp giữa chính luận, phân tích, lý giải, giúp người viết có thể giữ phần đầu bài chính xác và cụ thể như một bản tin, đi phân tích, bình luận, kiến giải vấn đề rồi khép lại bằng suy ngẫm hoặc cảm nhận thực của người trong cuộc, để thông tin không dừng lại ở mức thông báo mà thể hiện giá trị, những đóng góp của quá trình đào tạo vào việc phục vụ cộng đồng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Đặc điểm công chúng phù hợp với cách vận dụng này. Một bài viết của trường đại học cùng lúc hướng tới thí sinh, phụ huynh, sinh viên đang học, cựu sinh viên, doanh nghiệp và cơ quan quản lý, những nhóm có nhu cầu thông tin khác nhau và phần lớn không tìm kiếm số liệu thuần túy. Giọng chính luận đáp ứng nhóm cần dữ kiện chính xác, còn giọng phân tích, biện giải, bình luận chạm tới nhóm quan tâm đến trải nghiệm và giá trị. Sự linh hoạt vận dụng các giọng điệu không phân bố tách biệt theo từng bài, nhờ vậy, một văn bản truyền thông giáo dục có thể phục vụ nhiều nhóm công chúng mà không phải tách thành nhiều phiên bản và có giá trị tư liệu theo thời gian.

### 3.2.3. Giữ kết cấu rõ ràng nhưng tạo điểm nhấn hô ứng đầu - cuối

Có tới 71% tác phẩm của Phan Quang giữ kết cấu mở đầu - nội dung - kết luận quen thuộc của báo chí, trong khi tỉ lệ sử dụng ngôn ngữ giàu hình ảnh lên tới 96,5% và 96,2%. Việc giữ kết cấu chuẩn như vậy không cản trở tính văn chương, ngược lại còn tạo nên sức hấp dẫn, thu hút cho bài viết. Bài viết phục vụ cho công tác truyền thông giáo dục đại học hoàn toàn có thể tổ chức bài viết theo cách tương tự, giữ bố cục rõ

ràng để thông tin dễ theo dõi, đồng thời chủ động đưa trở lại ở đoạn kết một chi tiết hay một câu nói đã xuất hiện từ đầu bài, thay cho những câu kết hành chính không ăn nhập với phần mở.

Cách tổ chức ấy có lợi thế trên hai phương diện. Bố cục quen thuộc bảo đảm người đọc nắm được thông tin ngay cả khi chỉ lướt qua, yêu cầu gần như bắt buộc với những nội dung mang tính thông báo như tuyển sinh hay sự kiện. Chi tiết hô ứng ở đầu và cuối lại tạo điểm neo cho trí nhớ, giúp bài viết không dễ quên trong dòng thông tin hằng ngày, qua đó phục vụ mục tiêu xây dựng hình ảnh lâu dài. Tỷ lệ 71% cũng cho thấy Phan Quang không đánh đổi tính rõ ràng để lấy tính nghệ thuật, và đó chính là điều khiến phong cách của ông có thể áp dụng trong một môi trường truyền thông đòi hỏi thông tin minh bạch, dễ kiểm chứng, xác thực.

#### 3.2.4. Mở rộng sang truyền thông đa nền tảng

Cả ba hướng vận dụng nêu trên đều dựa vào chất liệu giàu hình ảnh và cảm xúc, nên thuận lợi khi trình bày dưới những định dạng ngoài văn bản. Phần chân dung nhân vật phù hợp với ảnh và video, đoạn chuyển giọng phân tích, biện giải phù hợp với âm thanh (audio) hoặc podcast, còn số liệu cần độ chính xác cao thì nên thể hiện bằng đồ họa. Việc vận dụng để xây dựng nội dung đa phương tiện vì thế là sự mở rộng tự nhiên của cách viết, chuyển tải thông tin, thông điệp góp phần minh họa cho bài viết, tạo dấu ấn, sức hút với công chúng.

#### 3.2.5. Giới hạn và điều kiện vận dụng

Việc vận dụng phong cách ký báo chí của nhà báo Phan Quang vào công tác truyền thông giáo dục cũng có những giới hạn cần chú ý. Ký báo chí gắn với trải nghiệm cá nhân và bút lực của người viết, hình thành qua những chuyến đi dài ngày, trong khi phần lớn sản phẩm truyền thông của các trường đại học phải chạy theo tiến độ sự kiện và thường do nhân sự kiêm nhiệm thực hiện. Khoảng cách đó khiến việc sao chép hình thức ký, từ độ dài đến mật độ chi tiết miêu tả và độ sâu bình luận, khó khả thi. Có thể vận dụng là nguyên tắc nghề nghiệp, gồm việc chọn điểm nhìn, sự kiện, nhân vật cụ thể trước khi viết, dành thời gian tiếp xúc với nhân vật và xác định sẵn điểm hô ứng của bài viết. Những nguyên tắc ấy không đòi hỏi thêm nguồn lực đáng kể nhưng đủ để thay đổi cách tiếp cận, từ việc đưa tin sự vụ sang kể một câu chuyện có chủ đích.

## 4. Kết luận

Trên cơ sở khảo sát 286 tác phẩm ký báo chí trong sự nghiệp của nhà báo Phan Quang, nghiên cứu đã làm rõ những đặc trưng cơ bản trong phong cách ký báo chí của ông, thể hiện ở khả năng phát hiện và phản ánh hiện thực sâu sắc, giọng điệu vừa trí tuệ vừa nhân văn, cùng ngôn ngữ giàu hình ảnh gắn với nghệ thuật kể chuyện báo chí. Những yếu tố này giúp tác phẩm của ông vừa bảo đảm tính chân thực báo chí, vừa tạo chiều sâu suy ngẫm và lan tỏa giá trị nhân văn trong phản ánh đời sống đến với công chúng.

Với truyền thông giáo dục đại học, ba đặc trưng phong cách ký báo chí gợi ra ba hướng vận dụng cụ thể, xây dựng chân dung gắn với bối cảnh thực của nhà trường thay vì liệt kê số liệu, báo cáo, phối hợp giọng chính luận với giọng phân tích, biện giải để thông tin không dừng ở mức thông báo, và giữ kết cấu rõ ràng nhưng tạo điểm nhấn hô ứng đầu - cuối để bài viết để lại dấu ấn. Cả ba hướng đều phù hợp để mở rộng sang các định dạng đa phương tiện, giúp truyền thông giáo dục đại học tiếp cận công chúng rộng hơn mà vẫn giữ được chiều sâu nội dung./.

### Tài liệu tham khảo

- Đức Dũng. (2000). Ký văn học và ký báo chí. Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin.
- Đức Dũng. (2002). Sáng tạo tác phẩm báo chí. Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin.
- Phan Quang. (1975). Đất nước một dải. Nhà xuất bản Thanh Niên.
- Phan Quang. (1978). Lâm Đồng - Đà Lạt (tập ký). Nhà xuất bản Văn hóa.
- Phan Quang. (1981). Đồng bằng sông Cửu Long (tập ký). Nhà xuất bản Văn hóa.
- Phan Quang. (1999). Tuyển tập (3 tập). Nhà xuất bản Văn học.
- Phan Quang. (2002). Thơ thần Paris (tập ký). Nhà xuất bản Văn học.
- Phan Quang. (2003). Bên mộ vua Tần (tập ký). Nhà xuất bản Thuận Hóa.
- Phan Quang. (2004). Phác họa chân dung. Nhà xuất bản Trẻ.
- Phan Quang. (2008). Tuyển tập mười năm (1998 - 2008). Nhà xuất bản Văn học.
- Phan Quang. (2017). Cánh gió chưa rời (tập ký chân dung). Nhà xuất bản Văn học.